

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-PT

Ngày : 07 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Ông Trần Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/TLPT-HS ngày 19/4/2018 đối với bị cáo Phan Mỹ Q do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bị cáo bị kháng nghị:

Phan Mỹ Q, sinh năm 1987 tại An Giang; nơi cư trú: Số 1865, tổ 8, ấp HB, xã Phú T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (chết) và bà Phạm Thị P, sinh năm 1958; chồng Kiều Ngọc N, sinh năm 1990 và có 01 con chung (Đã ly hôn), hiện đã kết hôn với Dư Phúc L, sinh năm 1988 và có 01 con chung sinh ngày 25 tháng 11 năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 21/01/2015 đến ngày 06/4/2016 được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lương Tấn V1, sinh năm 1995; (có mặt)
2. Ông Lý Hồng V2, sinh năm 1995; (có mặt)
3. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1996; (vắng mặt)
4. Bà Trần Thị Bé N, sinh ngày 01/02/2000; (vắng mặt)
5. Bà Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh năm 1980; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/01/2015, Lương Tấn V1 (Lương Huy L điều khiển xe mô tô biển số 67K1-2835 chở Lý Hồng V2 đến quán cà phê Yên Ngọc thuộc ấp HB, xã Phú T, huyện T, tỉnh An Giang do bị cáo Phan Mỹ Q làm chủ; Tại đây, V1 nói với bị cáo “Chị có em út chở đi chơi không”, bị cáo nói “Đề chị gọi”. Khoảng 30 phút sau Trần Thị Bé N (Trần Thị Diễm N), sinh ngày 01/02/2000 điều khiển xe mô tô MIO màu xanh trắng biển số 72P1-1562 chở Trần Thị Thanh T đến quán cà phê Yên Ngọc; V1, V2 gặp N, T và thỏa thuận mua bán dâm với giá 200.000 đồng/1 lần. Sau khi đồng ý mua bán dâm và đến nhà trọ Kim Ngọc 2 thuộc ấp Qui L, xã Thạnh M, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ; V2 cùng với N vào phòng số 02, V1 cùng với T vào phòng số 03 để thực hiện hành vi mua bán dâm thì Công an huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ phát hiện, mời làm việc về hành vi mua bán dâm.

Cáo trạng Viện kiểm sát còn nêu, quá trình điều tra chứng minh được, cách ngày bị bắt khoảng 02- 03 ngày, tại quán cà phê Yên Ngọc, bị cáo đã thực hiện hành vi môi giới mại dâm để hưởng hoa hồng với số tiền 50.000 đồng/1 lần.

Vật thu giữ bao gồm:

- 01 xe mô tô AirBlade màu đen- vàng, biển số 67S1-7330;
- 01 điện thoại di động (ĐTDD) Iphone 6;
- 01 ĐTDD hiệu Nokia đen trắng, model RM-934 của Trần Thị Thanh T;
- 01 ĐTDD hiệu VEGA màu trắng của Trần Thị Bé N;
- 01 xe mô tô hiệu ULTIMO màu xanh trắng biển số 72P1-1562;
- 01 xe mô tô Dream màu nho biển số 67K1-2835.

Kết luận số 526 ngày 13/02/2015 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an xác định độ tuổi Trần Thị Bé N: Tại thời điểm giám định (tháng 02/2015) Trần Thị Bé N có độ tuổi từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng.

Tại bản cáo trạng số: 02/VKS-HS ngày 24/12/2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Phan Mỹ Q về tội “*Môi giới mại dâm*” theo điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 12/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 8, Điều 13, Điều 15, khoản 2 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Phan Mỹ Q không phạm tội;

- Việc giải quyết, khôi phục danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của Phan Mỹ Q theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn ban hành Quyết định kháng nghị số 31/QĐ-VKS-HS ngày 22/3/2018 đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn để xét xử lại đúng luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn.

Bị cáo Phan Mỹ Q đồng ý với bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án xem xét công tâm cho bị cáo.

Những người làm chứng V1, V2, Tr có mặt tại tòa không có ý kiến.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn kháng nghị trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng nghị để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ thì thấy, bị cáo là người trung gian để V1, V2 và T, N thực hiện việc mua bán dâm nên hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu định tội “*Môi giới mại dâm*”. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, thì Trần Thị Bé N có độ tuổi từ trên 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là phù hợp. Riêng Nguyễn Thị Diễm Tr không thừa nhận việc “*Môi giới mại dâm*” nhưng chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện rất rõ qua lời khai của bị cáo Q tại tòa hôm nay, cũng như lời khai của T, N có trong hồ sơ nên đề nghị Cơ quan điều tra Công an

huyện Thoại Sơn tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo luật định. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn tuyên bố bị cáo Phan Mỹ Q không phạm tội “Môi giới mại dâm” là chưa phản ánh đúng chứng cứ, tính chất của vụ án và diễn biến tại phiên tòa là bỏ lọt tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, hủy bản án sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để xét xử lại theo đúng luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thời điểm bị cáo Phan Mỹ Q thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20/01/2015 thì Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung 2009 đang có hiệu lực pháp luật nhưng khi xét xử sơ thẩm thì Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật vào ngày 01/01/2018. Đối chiếu giữa khoản 3 Điều 255 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 3 Điều 328 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì mức hình phạt của 02 điều luật này bằng nhau. Vì vậy, tại thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 12/3/2018) Bộ luật hình sự năm 2015 đang có hiệu lực và hoàn toàn không gây bất lợi gì cho bị cáo thì cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo Phan Mỹ Q mới phù hợp. Do đó, giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo Phan Mỹ Q và giải quyết các vấn đề khác trong cùng một vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phan Mỹ Q khai nhận: Trước ngày 20/01/2015 Nguyễn Thị Diễm Tr có đến gặp bị cáo nói “Khi nào có khách hỏi thì gọi cho chị” nên bị cáo mới gọi điện thoại cho Tr 2 lần, lần đầu được Tr cho 50.000 đồng, lần 2 là ngày 20/01/2015, khi có 02 người thanh niên lạ mặt đến quán Yến Ngọc hỏi bị cáo “Chị có em út chờ đi chơi không” bị cáo trả lời “để chị gọi”. Sau đó, bị cáo đã gọi điện thoại cho Tr, một lát sau có T, N đến quán Yến Ngọc. Lúc này, bốn người nói chuyện với nhau nội dung gì, bị cáo không biết nhưng thấy cả nhóm chạy về hướng Vĩnh Thạnh. Bị cáo không biết T, N là ai, bị cáo chỉ gọi điện thoại trực tiếp cho Tr, chứ không gọi điện thoại cho T hay N vì không biết hai người này, chỉ biết họ là tiếp viên của quán Tina do Nguyễn Thị Diễm Tr làm chủ. Quán của bị cáo và quán của Tr ở gần nhau, bị cáo không mâu thuẫn gì với Tr.

- Người làm chứng Lý Hồng V2, Lương Tấn V1 khai thống nhất tại tòa phúc thẩm: Sau khi nhậu tại nhà V2 xong, V1 đặt vấn đề với V2 đi tìm gái thì V2 đồng ý. Khi hai người chạy xe đến quán Yến Ngọc thì gặp một người phụ nữ, V1 hỏi “Có em út không chị?” người phụ nữ này nói “Để chị gọi”, V1 hỏi tiếp “Giá

nhiều?” người phụ nữ này nói “Hai trăm” và thấy người phụ nữ này điện thoại cho ai thì không biết cũng không nghe được nội dung gì, khoảng 5 đến 10 phút sau thì có hai cô gái đến, không biết mặt, biết tên. Cả nhóm chạy xe đến nhà trọ Kim Ngọc 2 tại ấp Qui Long để mua bán dâm thì bị bắt quả tang. Việc V1, V2 biết quán Yến Ngọc có gái mại dâm là do đi chơi nghe bạn bè nói những quán ở khu vực đó có đèn chớp là có gái mới đến hỏi. V1, V2 xác định chỉ ghé quán Yến Ngọc 1 lần vào ngày 20/01/2015.

- Người làm chứng Trần Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, có lời khai tại hồ sơ (bút lục 102, 107): Tôi biết Q thông qua Tr, lúc tôi đang bán dâm tại nhà trọ Kim Ngọc 2 là do Q môi giới, trước khi bị bắt quả tang, tôi được Tr chủ quán TINA gọi điện cho tôi đi khách. Thông thường một lần đi khách là 200.000 đồng, tôi đưa tiền môi giới 50.000 đồng, số còn lại 120.000 đồng đưa cho chị Tr, do Tr thuê tôi bán dâm 10.000.000 đồng/tháng, bất cứ khi nào có người đến mua dâm, chị Tr yêu cầu tôi đi thì tôi phải đi.

- Người làm chứng Trần Thị Bé N vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng có lời khai như sau (bút lục 106-107;109-120): Ngày 20/01/2015 Tr kêu tôi chạy xe lại quán Sơn Đỉnh rước T đến quán Yến Ngọc do chị Q làm chủ. Tôi biết ở quán Yến Ngọc có người mua dâm là do chị Tr gọi điện cho tôi hay. Khi chạy xe đến quán có 02 thanh niên, 4 người thỏa thuận đồng ý với giá 200.000đ/1 người/1 lượt không có mặt chị Q. Sau đó, vào nhà trọ Kim Ngọc 2 để bán dâm. Việc tôi đi bán dâm là do chị Q, chị Tr móc nối và môi giới mại dâm.

- Nguyễn Thị Diễm Tr khai nhận tại tòa: Không thừa nhận lời khai của bị cáo Q tại tòa, không thừa nhận lời khai của T, N có trong hồ sơ. Xác định chỉ biết Q là chủ quán Yến Ngọc ở gần quán của Tr, cách nhau khoảng 7-8 cái nhà, từ trước đến nay không có qua lại, tới lui với Q nên hoàn toàn không liên quan gì đến việc môi giới mại dâm. Riêng T, N là người phụ tiếp bán quán cho Tr, tiền công trả mỗi ngày 20.000 đồng/ngày. Việc T, N đi đâu làm gì thì Tr không biết. Số sim 0939.138780 và chiếc xe MIO biển số 72P1- 1562 cũng không phải của Tr. Việc T, N khai Tr là người kêu T, N đến quán Yến Ngọc bán dâm cho khách thì Tr cũng không biết vì sao như vậy, Tr không có mâu thuẫn gì với T, N và Q.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thì thấy:

Chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Bị cáo Phan Mỹ Q biết rõ quán cà phê Tina có gái mại dâm, nếu giới thiệu cho khách mua dâm, sẽ nhận được tiền huê hồng (bút lục 244), nên khi được V1, V2 hỏi có em út không, bị cáo đã tích cực gọi điện thoại cho Tr rồi trả lời cho V2, V1 bảo đợi khoảng 30 phút. Về mặt khách quan, nếu không gì mục đích trục lợi, kiếm tiền bất chính thì không có lý do gì Q gọi điện thoại cho Tr, bị cáo biết rõ việc trực tiếp gọi điện thoại móc nối với người khác để tạo điều kiện cho việc thực hiện mua dâm, bán dâm là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố tình thực hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo phủ nhận không biết V2, V1 hỏi tìm gái để mua dâm mà chỉ nghĩ V2, V1 hỏi có em út nhằm mục đích để chờ đi

chơi hoặc đi ăn uống nhưng đi đâu, làm gì thì bị cáo không biết, lời khai nhận của bị cáo tại tòa hoàn toàn mâu thuẫn lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục 255), cố ý né tránh sự thật, không phù hợp với diễn biến vụ án vì trước đó, cũng từ việc gọi điện thoại cho Tr, bị cáo đã nhận của Tr 50.000 đồng (bút lục 213), việc bị cáo chưa nhận được tiền thu lợi bất chính trong ngày 20/01/2015 là do bị bắt quả tang là ngoài ý muốn của bị cáo. Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng V1, V2, T, N, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 20/01/2015 bị cáo Phan Mỹ Q trực tiếp điện thoại cho Nguyễn Thị Diễm Tr để Tr điều T, N đến gặp V1, V2; việc mua bán dâm thực tế có xảy ra và bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo là người trung gian, tạo điều kiện cho người mua dâm V1, V2 và người bán dâm T, N gặp nhau trong đêm 20/01/2015. Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Phan Mỹ Q đã đủ dấu hiệu định tội “Môi giới mại dâm” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố bị cáo Phan Mỹ Q về tội “Môi giới mại dâm” là hoàn toàn có căn cứ.

Qua xem xét toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thì thấy, giữa Q và Tr có sự liên kết chặt chẽ với nhau, thông qua Q, Tr thì người bán dâm mới gặp được người mua dâm. Toàn bộ hồ sơ không có chứng cứ nào thể hiện Q điện thoại trực tiếp cho T hay N và việc N, T đến quán Yến Ngọc là do sự điều động của Tr. Trong vụ án này Tr là người có vai trò rất quan trọng vì căn cứ lời khai của T, N có tại hồ sơ thì Tr thuê các cô gái này bằng hình thức trả lương 10.000.000đồng/tháng với điều kiện khi nào có khách thì phải đi bán dâm, nên việc T, N đến bán dâm cho hai đối tượng V1, V2 tại nhà trọ Kim Ngọc 2 xuất phát từ việc điều động của Tr chứ không phải từ bị cáo Q; trong khi N, T, Q hoàn toàn không có mâu thuẫn vì với Tr. Do đó, Q, Tr chính là trung gian dẫn dắt để các bên thực hiện việc mua bán dâm nên cần xem xét hành vi của cả Q và Tr. Xét thấy, Nguyễn Thị Diễm Tr đang cư trú cùng địa phương với bị cáo Q, các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện rất rõ nét về hành vi, vai trò của Nguyễn Thị Diễm Tr trong cùng một vụ án, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai thu thập chứng cứ đối với cả Q và Tr, nhưng tách vai trò đồng phạm của Tr để xử lý sau là không thuyết phục, làm cho vụ án trở nên đứt đoạn, không triệt để. Đây một trong những căn cứ để án sơ thẩm viện dẫn và nhận định tuyên bố bị cáo Q không phạm tội. Cách làm và cách hiểu của cấp sơ thẩm là chưa chính xác, không đúng với bản chất vụ án đã xảy ra, dẫn đến vụ án kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phan Mỹ Q không phạm tội nhưng tịch thu 01 chiếc xe Dream màu nho biển số 67K1-2835 của Lương Tấn V1 và 01 chiếc xe ULTIMO màu xanh trắng, biển số 72P1-1562 (không xác định chủ sở hữu) và số tiền 340.000 đồng trong việc môi giới mại dâm là không phù hợp với quy định.

Để xét xử vụ án triệt để, tránh bỏ lọt tội phạm Hội đồng xét xử xét thấy cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị số 31/QĐ-VKS-HS ngày 22/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhưng phải điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã xét xử bị cáo Phan Mỹ Q không phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Mỹ Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện, thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn